TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 471/2021/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 16 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 701/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1987.

2. Chị Chu Thị Thanh H, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: 15 Trần Quang D, tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế H và chị Chu Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16 tháng 11 năm 2020.

Anh H và chị H đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Anh chị không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo đúng tình nghĩa vợ chồng nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thế H và chị Chu Thị Thanh H có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 07-9-2016 và cháu Nguyễn Thế H, sinh ngày 19-8-2013. Cháu H có nguyện vọng được ở với anh H.

Anh H và chị H thống nhất thỏa thuận: giao cháu Nguyễn Thế H cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thu H cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Thế H và chị Chu Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc anh Nguyễn Thế H và chị Chu Thị Thanh H cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế H và chị Chu Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thế H, sinh ngày 19-8-2013 cho anh Nguyễn Thế H trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 07-9-2016 cho chị Chu Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thế H và chị Chu Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Thế H và chị Chu Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Nguyễn Thế H và chị Chu Thị Thanh H mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001099 ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; anh H và chị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP Pleiku;
- Chi cục THADS TP Pleiku;
- UBND phường T, TP P (GCNKH số 63 ngày 16-11-2020);
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Nguyên